

Số: 12 /2026/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 12 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 142/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 137/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL, Thông tư số 13/2021/TT-BVHTTDL và Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 3680/TTr-SVHTTDL ngày 25 tháng 12 năm 2025 trình dự thảo Quyết định quy phạm pháp luật ban hành Quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Báo cáo số 744/BC-SVHTTDL ngày 09/02/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, tiếp thu, giải trình góp ý của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đối với dự thảo Quyết định và dự thảo Quy định nêu trên;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2026 và thay thế Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Quyết định này bãi bỏ số thứ tự thứ 12 phụ lục I kèm theo Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về

áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước thuộc lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan đến các hoạt động du lịch chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Cục Du lịch quốc gia Việt Nam - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH, KTN, KGVX (Ng69/26).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trường Sơn

QUY ĐỊNH

Mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2026/QĐ-UBND)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã được công nhận theo quy định và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tại khu du lịch cấp tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khu du lịch cấp tỉnh là một khu vực có ưu thế về tài nguyên du lịch, được đầu tư phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch và đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật Du lịch và các văn bản hướng dẫn thi hành luật.

2. Đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan Nhà nước thành lập.

3. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh là các tổ chức do doanh nghiệp thành lập.

4. Ban quản lý chuyên ngành (nếu có) là các Ban quản lý được thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc, nội dung quản lý khu du lịch cấp tỉnh

1. Nguyên tắc quản lý

a) Phải tuân thủ các quy định pháp luật.

b) Quản lý, đầu tư xây dựng, khai thác khu du lịch cấp tỉnh phải tuân thủ các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, chương trình, đề án phát triển du lịch của tỉnh.

2. Nội dung quản lý

a) Quản lý công tác quy hoạch và đầu tư phát triển.

b) Quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch, hoạt động của hướng dẫn viên du lịch.

- c) Quản lý việc đầu tư, khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch.
- d) Bảo đảm an toàn cho khách du lịch; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường trong khu du lịch.
- đ) Xây dựng hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, điểm cung cấp thông tin phục vụ khách du lịch.
- e) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC QUẢN LÝ KHU DU LỊCH CẤP TỈNH

Điều 5. Các loại hình tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh

1. Đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh trực thuộc cơ quan, đơn vị của Nhà nước.
2. Doanh nghiệp đầu tư hình thành khu du lịch cấp tỉnh.

Điều 6. Thành lập, giải thể các mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh

1. Thành lập, giải thể đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh do cơ quan Nhà nước thành lập.

a) Việc thành lập, giải thể đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập mới (kể cả đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập) phải tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (trừ trường hợp phải thành lập mới để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu) theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao cho đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh quản lý một hoặc nhiều khu du lịch trên địa bàn quản lý.

c) Đối với khu du lịch cấp tỉnh nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có phần diện tích khu du lịch cấp tỉnh lớn hơn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã còn lại trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

d) Cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập quản lý khu du lịch cấp tỉnh thực hiện tự chủ về tổ chức bộ máy theo quy định của pháp luật về thành lập, giải thể đối với đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Việc thành lập và giải thể tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh do doanh nghiệp thành lập thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC MÔ HÌNH QUẢN LÝ KHU DU LỊCH CẤP TỈNH

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh do cơ quan Nhà nước thành lập

1. Quản lý công tác quy hoạch và đầu tư phát triển

a) Nghiên cứu, xây dựng trình đơn vị chủ quản ban hành quy hoạch phát triển khu du lịch cấp tỉnh; kế hoạch phát triển khu du lịch cấp tỉnh dài hạn, trung hạn, hằng năm và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

b) Tham gia ý kiến đối với các dự án đầu tư, điều chỉnh quy hoạch trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh.

c) Nghiên cứu, xây dựng trình đơn vị chủ quản về các chủ trương, chính sách đặc thù, chính sách ưu đãi thu hút đầu tư phát triển dự án khu du lịch cấp tỉnh đảm bảo phù hợp với các quy hoạch của đơn vị chủ quản.

2. Quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch, hoạt động của hướng dẫn viên du lịch

a) Tham mưu đề xuất đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý về cung cấp dịch vụ và định mức, khung giá dịch vụ hỗ trợ phát triển khu du lịch cấp tỉnh.

b) Liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để tổ chức kinh doanh dịch vụ du lịch.

c) Tổ chức, cung cấp dịch vụ hướng dẫn, thuyết minh phục vụ khách du lịch; quản lý hoạt động của hướng dẫn viên du lịch tại khu du lịch.

d) Quản lý, kiểm tra và giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật, nội quy đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, các tổ chức, cá nhân liên quan khu du lịch cấp tỉnh; lập biên bản ban đầu, bảo vệ hiện trường, bảo quản tang vật vi phạm, kịp thời báo cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

đ) Đối với khách du lịch quốc tế được phép tham quan, du lịch tại những khu vực đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép, đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh phải thông báo với chính quyền địa phương cấp xã nơi có khu du lịch cấp tỉnh để phối hợp trong việc quản lý và đảm bảo an ninh, an toàn cho du khách.

3. Quản lý việc đầu tư, khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch

a) Thực hiện quản lý, khai thác tài nguyên du lịch trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh.

b) Xây dựng hoặc phối hợp xây dựng và triển khai kế hoạch quản lý, đầu tư phát triển, bảo vệ, bảo tồn nâng cao giá trị, đa dạng hóa tài nguyên du lịch trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Nghiên cứu, đánh giá, xác định sức chứa của khu du lịch cấp tỉnh để quản lý và tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên du lịch.

4. Bảo đảm an toàn cho khách du lịch; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn và bảo vệ môi trường trong khu du lịch

a) Ban hành và phổ biến, hướng dẫn thực hiện nội quy, kế hoạch về bảo vệ môi trường, phương án ứng phó với sự cố môi trường; về phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong khu du lịch cấp tỉnh.

b) Có các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho khách du lịch; phục vụ công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh.

5. Xây dựng hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, điểm cung cấp thông tin phục vụ khách du lịch.

6. Tiếp nhận giải quyết khiếu nại, phản ánh, kiến nghị, đề xuất, góp ý của khách du lịch trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh.

7. Tham mưu đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý về nghiên cứu, xây dựng quy chế phối hợp quản lý đối với khu du lịch cấp tỉnh nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; xây dựng và ký kết quy chế phối hợp quản lý du lịch khu du lịch cấp tỉnh với Ban quản lý chuyên ngành (nếu có).

8. Nghiên cứu, xây dựng, phát triển sản phẩm, thương hiệu của khu du lịch cấp tỉnh; tổ chức, tham gia tổ chức các hoạt động xúc tiến quảng bá khu du lịch cấp tỉnh; ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại để cung cấp thông tin, ấn phẩm quảng bá du lịch.

9. Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về nghiệp vụ du lịch, văn hóa, ứng xử, ngoại ngữ cho đội ngũ nhân viên thuộc đơn vị và nhân viên của các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh.

10. Thu, nộp, quản lý và sử dụng kinh phí được giao, các loại phí tham quan, phí dịch vụ hỗ trợ phát triển khu du lịch cấp tỉnh, các khoản thu từ hoạt động liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân, cho thuê tài sản và các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 10 Quy định này.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh do doanh nghiệp thành lập

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 2 và các khoản 3, 4, 5, 6, 8, 9, 11 Điều 7 Quy định này.

2. Cung cấp dịch vụ và định mức, khung giá dịch vụ hỗ trợ phát triển khu du lịch cấp tỉnh.

3. Quản lý chất lượng dịch vụ du lịch trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh.

Điều 9. Cơ chế phối hợp

1. Cơ chế phối hợp của đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh tại khoản 1 Điều 5 Quy định này.

a) Đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để quản lý và phát triển khu du lịch cấp tỉnh.

b) Đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban quản lý chuyên ngành (nếu có) xây dựng Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

2. Cơ chế phối hợp của đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh tại khoản 2 Điều 5 Quy định này thực hiện theo Điều lệ hoạt động của đơn vị chủ quản.

3. Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phối hợp với đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới công tác quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

4. Cơ chế phối hợp trong quản lý khu du lịch cấp tỉnh nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên

a) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có phần diện tích khu du lịch cấp tỉnh lớn hơn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã còn lại xây dựng Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

b) Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh giữa 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên được ký kết sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Nội dung Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh gồm: phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, nguyên tắc và nội dung phối hợp, mối quan hệ công tác giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện.

Điều 10. Chế độ báo cáo của tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh

1. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất, gồm:

a) Báo cáo định kỳ 06 tháng và hằng năm về công tác quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

b) Báo cáo đột xuất.

2. Nội dung, thời hạn báo cáo

a) Nội dung báo cáo định kỳ 06 tháng và hằng năm gồm đánh giá công tác thực hiện các nội dung quản lý khu du lịch cấp tỉnh (kết quả thực hiện về nhiệm vụ, quyền hạn; khó khăn, hạn chế, nguyên nhân; phương hướng hoạt động trong thời gian tiếp theo, kiến nghị và đề xuất).

b) Số liệu báo cáo 06 tháng: tính từ ngày 01/01 đến ngày 15/6 của năm báo cáo, thời hạn gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 20/6 của năm báo cáo. Số liệu báo cáo năm: tính từ ngày 01/01 đến ngày 15/12 của năm báo cáo, thời hạn gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 20/12 của năm báo cáo. Riêng các chỉ tiêu báo cáo về tài chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về chế độ báo cáo tài chính.

c) Báo cáo định kỳ gửi đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Báo cáo đột xuất gửi đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã theo yêu cầu đột xuất.

Điều 11. Cơ chế tài chính

1. Đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh quy định tại khoản 1, Điều 5 Quy định này thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025. Đối với kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao (nếu có), hằng năm đơn vị lập dự toán kinh phí trình cơ quan có thẩm quyền bố trí theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này hoạt động cơ chế tài chính theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan tới công tác quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

- Hướng dẫn tổ chức bộ máy quản lý khu du lịch cấp tỉnh đối với các mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh cho phù hợp thực tế địa phương, đúng với quy định của pháp luật.

- Định hướng, quy hoạch phát triển khu du lịch cấp tỉnh; định hướng công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ hướng dẫn viên tại điểm.

- Tham gia thẩm định các đề án, dự án trọng điểm, quy hoạch phát triển khu du lịch cấp tỉnh.

- Tham mưu thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận khu du lịch cấp tỉnh theo quy định.

- Hỗ trợ các hoạt động xúc tiến quảng bá khu du lịch cấp tỉnh trong chương trình xúc tiến quảng bá du lịch của tỉnh.

- Thực hiện kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong quản lý và kinh doanh dịch vụ du lịch tại các khu du lịch cấp tỉnh.

- Tham gia ý kiến đối với Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh nằm trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt trụ sở của đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

- Hỗ trợ, hướng dẫn khu du lịch cấp tỉnh xây dựng hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, điểm cung cấp thông tin, hỗ trợ phục vụ khách du lịch.

- Hướng dẫn nội dung, số liệu, thời gian báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất.

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi ngành quản lý liên quan tới công tác quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra về việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi ngành quản lý đối với khu du lịch cấp tỉnh.

- Tham gia thẩm định, góp ý các đề án, dự án trọng điểm, kế hoạch phát triển khu du lịch cấp tỉnh.

- Chỉ đạo Ban quản lý chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý (nếu có) phối hợp với tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh xây dựng và thống nhất ban hành Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

d) Công an tỉnh: Triển khai, hướng dẫn công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho khách du lịch; công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với khu du lịch cấp tỉnh.

đ) Sở Nội vụ: Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề án thành lập, kiện toàn đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

e) Sở Tài chính: Phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã giám sát, theo dõi, đôn đốc chủ đầu tư thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng du lịch tại các khu du lịch cấp tỉnh.

g) Các sở, ban, ngành có liên quan: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Xây dựng đề án và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn trong trường hợp khu du lịch cấp tỉnh nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

b) Chỉ đạo tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh thuộc địa bàn quản lý.

c) Bảo đảm duy trì các điều kiện công nhận khu du lịch cấp tỉnh.

d) Thực hiện cơ chế phối hợp trong quản lý khu du lịch cấp tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Quy định này.

đ) Chỉ đạo đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh phối hợp với Ban quản lý chuyên ngành (nếu có) xây dựng và thống nhất ban hành Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn.

e) Có trách nhiệm phối hợp với tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh thực hiện công tác bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan

Tổ chức, cá nhân có liên quan đến khu du lịch cấp tỉnh có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật và nội quy của khu du lịch cấp tỉnh; giữ gìn vệ sinh môi trường, an ninh, trật tự và bảo vệ tài nguyên du lịch trong khu du lịch cấp tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề chưa phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung, thay thế; các cơ quan, đơn vị gửi đề xuất đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Các nội dung không được quy định trong Quy định này thì thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành./.